TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI
Số: **40**/2018/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Sơn, ngày 06 tháng 8 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2018/TLST – DS ngày 01 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1962 cùng vợ là bà Nguyễn Thị Mai N, sinh năm 1964;

Cùng nơi cư trú: Số nhà 346, đường P, TDP 2, thị trấn C, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Ông Nguyễn D, sinh năm 1967 cùng vợ là bà Dương Thị X, sinh năm 1970;

Nơi cư trú: Xóm AL, thôn AĐ I, xã BC, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: Xóm 6, thôn AĐ II, xã BC, huyện BS, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng ông Nguyễn D, bà Dương Thị X có nghĩa vụ trả nợ gốc cho vợ chồng ông Nguyễn Ngọc C, bà Nguyễn Thị Mai N số tiền là: **150.000.000 đồng** (*Một trăm, năm mươi triệu đồng*) đã vay theo các giấy mượn tiền ghi các ngày: 10/7/2014, 01/9/2014, 12/12/2014, 02/3/2017 (đều là ngày âm lịch).

Về lãi suất: Vợ chồng ông Nguyễn D, bà Dương Thị X có nghĩa vụ trả lãi suất cho vợ chồng ông Nguyễn Ngọc C, bà Nguyễn Thị Mai N số tiền **93.000.000 đồng** (*Chín mươi ba triệu đồng*), thời điểm tính lãi suất đến ngày 10/01/2018.

Tổng cộng: Vợ chồng ông Nguyễn D, bà Dương Thị X phải trả nợ gốc và lãi cho vợ chồng ông Nguyễn Ngọc C, bà Nguyễn Thị Mai N là: 150.000.000 đồng + 93.000.000đồng = **243.000.000 đồng** (*Hai trăm bốn mươi ba triệu đồng*).

Ngoài ra, vợ chồng ông C, bà N không yêu cầu vợ chồng ông D, bà X phải trả tiền lãi đối với các khoản nợ trên từ sau ngày 10/01/2018 đến ngày hòa giải thành (ngày 27/7/2018).

2.2. ***Về án phí và xử lý tiền tạm ứng án phí:***

2.2.1. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: 6.075.000 đồng *(Sáu triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng),* vợ chồng ông Nguyễn D, bà Dương Thị X có nghĩa vụ chịu số tiền án phí là: 6.075.000 đồng *(Sáu triệu, không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).*

2.2.2. Về xử lý tiền tạm ứng án phí: Chi cục Thi hành án huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi hoàn trả lại cho vợ chồng ông Nguyễn Ngọc C, bà Nguyễn Thị Mai N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002260 ngày 01/3/2018 là: 6.696.000 đồng *(Sáu triệu, sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng).*

3. *Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

4. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự 2008, các Điều 7, 7a, 7b của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Quang Toại